

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3242/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển
ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về
việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
và năm 2023;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 99/TTr-SKHĐT
ngày 24/8/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách
Trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên
địa bàn tỉnh. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện
Tuy Phước, Tây Sơn, An Lão, Chủ tịch UBND các thị xã Hoài Nhơn, An Nhơn,
Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ
trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ
ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT UBND tỉnh;
- PCTTT UBND tỉnh N. T. Thanh;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
1	Xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn											
	Danh mục giảm vốn						-707			-707		
	Tuyến đường từ DH 28 đến rộc Cây dừa	Dũng Hòa	2023		1.000	177	-177	0	177	-177	0	Chưa có khối lượng thanh toán
	Kênh Mương Thanh niên từ cách đồng Dũng Hòa đến cách đồng 4-7 Vĩnh Lộc	Vĩnh Lộc	2023		3.000	530	-530	0	530	-530	0	
	Danh mục tăng vốn						707			707		
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ QL19B đến Trường THCS Bình Hòa	Trường Định 1	2022		1.153	230	177	407	0	177	177	Thanh toán khối lượng hoàn thành và cam kết giải ngân dứt điểm vốn bổ sung trước ngày 30/9/2023
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ QL19B đến cầu Máng thôn Trường Định 2	Trường Định 2	2022		5.953	784,60	530	1.314,60	0	530	530	
2	Xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn											
	Danh mục giảm vốn						-150			-150		
	Nhà văn hóa thôn An Quý Nam, xã Hoài Châu	Thôn An Quý Nam	2023		400	150	-150	0	150	-150	0	Chưa triển khai thực hiện theo kế hoạch do mặt bằng chưa đảm bảo
	Danh mục tăng vốn						150			150		
	Thảm nhựa tuyến đường ngõ Mười – ngõ A (đường xã)	Thôn An Sơn	2023		1.633	183	150	333	183	150	333	Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước											
	Danh mục giảm vốn						-707			-707		
	Nâng cấp, mở rộng Bê tông xi măng từ ngã ba cầu Ông Bàn đến tràn cầu Làng Hưng Nghĩa	Thôn Hưng Nghĩa	2023		1.000	337	-337	0	337	-337	0	Bị vướng công tác bồi thường, GPMB
	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng sân vận động	Thôn Hưng Nghĩa	2023		1.100	370	-370	0	370	-370	0	
	Danh mục tăng vốn						707			707		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ QL 19 đến nhà ông Tuyền, Huỳnh Mai	Thôn Huỳnh Mai	2023	177/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	1.205	0	507	507	0	507	507	Thanh toán khối lượng hoàn thành, UBND xã cam kết giải ngân vốn bổ sung trước ngày 30/9/2023
	Bê tông xi măng và xây dựng hệ thống thoát nước Nghĩa trang nhân dân thôn Huỳnh Mai	Thôn Huỳnh Mai	2022	604A/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	708	0	200	200	0	200	200	
4	Xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn											
	Danh mục giảm vốn						-707			-707		
	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông giao thông từ cầu Chữ Y Nhơn Thiện đi Thái Bình 1 (Thái Xuân) trên tuyến ĐH.37 (Giai đoạn 1)	Thôn Nhơn Thiện, Thái Xuân	2023-2024	59/QĐ-UBND ngày 06/3/2023	9.081	707	-707	0	707	-707	0	Công trình bị vướng công tác GPMB
	Danh mục tăng vốn						707			707		
	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông từ cầu Mười Thướt (Thái Xuân) đến cầu Cầm Cỏ (Đương Xuân)	Thôn Thái Xuân, Đương Xuân	2023-2024	60/QĐ-UBND ngày 06/3/2023	6.883	800	707	1.507	0	707	707	Thanh toán khối lượng hoàn thành
5	Xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn											
	Danh mục giảm vốn						-784,60					
	Xây dựng hệ thống thoát nước tại vùng trũng thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý	Thôn Lý Hòa	2022-2023	11140/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	2.701	784,60	-784,60	0				UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 21/6/2023
	Danh mục tăng vốn						784,60					
	Cải tạo, nâng cấp, xử lý ngập úng tại một số vị trí trên địa bàn xã Nhơn Lý	Thôn Lý Lương, Hưng Lương, Xương Lý, Lý Hòa	2023-2024	1171/QĐ-UBND ngày 14/03/2023	14.503	1.520	784,60	2.305				
6	Xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn											
	Danh mục giảm vốn						-707					UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 04/7/2023
	Khu xử lý nước thải xã Nhơn Hải	Thôn Hải Bắc	2023-2024		6.732	1.890	-707	1.183				
	Danh mục tăng vốn						707					
	Tuyến mương kín dọc đường số 6 xã Nhơn Hải	Thôn Hải Bắc, Hải Nam	2023-2024		3.992	230	707	937				
7	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước											
	Danh mục giảm vốn						-784,60					
	KCHKM tuyến bờ Nam N81-14 Lọc Trung (Gò Thơm - Bờ Cao)	Thôn Phụng Sơn	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	880	176	-176	0				
	KCHKM tuyến Phụng Sơn (Bộng Bờ Thê - Nhà ông Trung)	Thôn Phụng Sơn	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	350	70	-70	0				

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	KCHKM tuyến Phụng Sơn giáp Phước Sơn 2 (Loo - Gò Đồng)	Thôn Phụng Sơn	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	790	158	-158	0				UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 04/7/2023
	KCHKM tuyến Phụng Sơn - Lộc Trung (Bắc cổng đội 4 - xóm 14 Lộc Trung)	Thôn Phụng Sơn	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	600	120	-120	0				
	KCHKM tuyến Vinh Quang (Đường BTXM - Nhà ô Kề)	Thôn Vinh Quang 1	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	680	60,6	-60,6	0				
	KCHKM tuyến Vinh Quang 1 - Lộc Thượng (VQ1 - Lộc Thượng)	Thôn Vinh Quang 1	2022	4429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	1.000	200	-200	0				
	Danh mục tăng vốn						784,60					
	KCHKM tuyến Lộc Thượng (đồng Thầy Ba- Hạ ngầm)	Lộc Thượng	05-07/2022	1998/QĐ-UBND ngày 16/05/2022	1.255	0	260	260				
	KCHKM tuyến Kỳ Sơn (Mường bờ thầy nhà ông Nhược 6+7- Bộng nhà ông Cháo xóm 11)	Kỳ Sơn	1/2022-02/2022	2098/QĐ-UBND ngày 09/08/2022	2.497	0	270	270				
	KCHKM tuyến kênh 15+16 Vinh Quang 1(Trại Nam 16 - Trại Bắc 15)	Vinh Quang 1	07-09/2022	2059/QĐ-UBND ngày 04/07/2022	1.108	0	254,6	254,6				
8	Xã An Trung, huyện An Lão											
	Danh mục giảm vốn						-38,240					
	Đường BTNT và rãnh thoát nước thôn 5 (hạng mục: Rãnh thoát nước)	thôn 5	2020	208a/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	402	164	-1,156	162,844				UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 01/8/2023
	Nâng cấp, sửa chữa đường BTNT và rãnh thoát nước từ nhà ông Nghiệp đến đường Liên xã	thôn 1	2022		762	462,4	-37,084	425,316				
	Danh mục tăng vốn						38,240					
	Nâng cấp, sửa chữa đường BTNT từ nhà Lưm đến nhà ông Kiên (đoạn nối tiếp)	thôn 4	2022		402	300	24,751	324,751				
	Đầu tư một số hạng mục nhà văn hoá Thôn 1 và Thôn 4	thôn 1.4	2022		300	250	13,489	263,489				
9	Xã An Hưng, huyện An Lão											
	Danh mục giảm vốn						-43,410					
	Tuyến từ sau NVH đến rừng ma Thôn 5	Thôn 5	2020-2021	176/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện	660	212	-20,031	191,969				

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư/ dự toán	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn Tuyến đường nội bộ thôn khu dân cư Tamang Krai	Thôn 1	2022		500	353,4	-23,378	330,022				UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 01/8/2023
	Tuyến từ sau NVH đến rừng ma Thôn 5 (ĐNT hạng mục: Nền đường)	Thôn 5	2022		300	200	-0,001	199,999				
	Danh mục tăng vốn						43,410					
	Xây mới hệ thống thoát nước khu dân cư thôn 5 (Đoạn nối tiếp)	Thôn 5	2022		480	400	43,41	443,41				
10	Xã Phước An, huyện Tuy Phước											UBND tỉnh đã điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2023 các công trình này tại Quyết định số 2847/QĐ-UBND ngày 01/8/2023
	Danh mục giảm vốn						-707					
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Cụm Công nghiệp đến Ao cá Bắc Hồ	Ngọc Thanh 1, An Hòa 1	2023-2024		7.000	707	-707	0				
	Danh mục tăng vốn						707					
	BTXM đường nội đồng từ trục đường xã đến Ao ông Lương thôn Ngọc Thanh 1	Ngọc Thạch 1	2023	211/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND xã	577	0	180	180				
	BTXM đường nội đồng từ Gò Vườn Họ đến Ngõ Thủy thôn An Hòa 1	An Hòa 1	2023	211/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND xã	177	0	140	140				
	BTXM đường nội đồng từ Ngõ Phúc đến Mương Rõng thôn Thanh Huy 1	Thanh Huy 1	2023	211/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND xã	271	0	120	120				
	BTXM đường nội đồng từ Ngõ Châu thôn An Hòa 1 đến Thổ sơn thôn An Hòa 2	An Hòa 2	2023	211/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND xã	463	0	87	87				
	KCHKM tuyến từ Ngõ Đồng - Cầu Máng thôn Thanh Huy 1	Thanh Huy 1	2023	211/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND xã	998	0	180	180				